

Đồng Nai, Ngày 09 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị, kết quả SXKD năm 2018, chương trình hoạt động, kế hoạch SXKD năm 2019 *(Tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2019)*

- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Hóa An;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCD) thường niên năm 2018 đã được ĐHĐCD thông qua ngày 24/04/2018;
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hóa An báo cáo trước ĐHĐCD về tình hình hoạt động năm 2018 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2019 như sau:

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2018.

1. Đánh giá tình hình chung:

Đầu năm 2018, Hội đồng quản trị (HĐQT) nhận định tình hình thị trường tiêu thụ sản phẩm đá xây dựng năm 2018 khả năng vẫn ổn định và dự báo còn tăng trưởng, tuy nhiên những thách thức, biến động khó lường trên thị trường là những yếu tố phải thường xuyên cập nhật và quan tâm. Trên cơ sở đó, bằng sự cẩn trọng trong thực hiện nhiệm vụ, vì lợi ích cao nhất của Công ty, quyền lợi của cổ đông, HĐQT cùng Ban điều hành luôn duy trì tinh thần làm việc trách nhiệm cao, cùng với sự nỗ lực của toàn thể người lao động trong Công ty, mặc dù có những khó khăn như trong thời gian nửa cuối năm 2018 việc tỉnh Đồng Nai triển khai giám sát chặt chẽ tải trọng xe, đã ảnh hưởng đến việc tiêu thụ tại mỏ Tân Cang 3 và mỏ Thạnh Phú 2, việc triển khai mở moong khai thác tại mỏ Tân Cang 3 khá khó khăn do địa hình hẹp, đất phủ dày... tuy nhiên kết quả SXKD năm 2018 của công ty vẫn hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu mà ĐHĐCD giao.

2. Các hoạt động của Hội đồng quản trị:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 ngày 24/4/2018, HĐQT công ty đã tích cực triển khai các hoạt động theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Trong năm 2018 HĐQT tổ chức 05 cuộc họp, các thành viên đều tham gia đầy đủ và đóng góp ý kiến điều hành sản xuất kinh doanh với Ban điều hành, chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp, chỉ đạo, giám sát Công ty thực hiện hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch đề ra. Xây dựng nghị quyết luôn bám sát với thực tế, giúp Ban điều hành giải quyết tốt các công việc.

Hiện các mỏ đá của Công ty đang hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định. HĐQT tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh năng lực sản xuất, nâng cao tỉ trọng sản phẩm có giá trị cao, tăng cường tiêu thụ sản phẩm tại các mỏ đá theo công suất cấp phép.

*** Công tác giám sát:**

Trên tinh thần trách nhiệm vì lợi ích của cổ đông, sự phát triển của công ty và quyền lợi người lao động, HĐQT luôn quan tâm theo dõi, giám sát Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện công tác điều hành SXKD theo đúng qui định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Hội đồng quản trị.

Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo cho HĐQT về các hoạt động của Công ty, vì vậy HĐQT nắm sát tình hình hoạt động, có những chỉ đạo kịp thời, đúng đắn, mang lại hiệu quả tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Giám sát tài chính: Tình hình tài chính công ty năm 2018 ổn định, luôn đảm bảo khả năng thanh toán cho tất cả các mảng hoạt động của công ty như thanh toán tiền gia công cho đối tác, tiền mua nguyên, nhiên, vật liệu, năng lượng, tiền lương, tiền thưởng, nộp ngân sách Nhà nước v.v...

Về công nợ: các đơn vị tích cực, chủ động thu nợ, đảm bảo dòng tiền trong thanh toán, tính đến ngày 31/12/2018 số dư nợ so với đầu kỳ 01/01/2018 đã giảm được 4,8 tỷ đồng.

Giám sát công tác đầu tư: năm 2018 không phát sinh các khoản đầu tư khác ngoài khoản đầu tư tài chính vào DN cùng ngành, cụ thể mua cổ phần của Công ty CP ĐTXD 3-2 (C32) với giá trị 19,5 tỷ đồng (tương ứng 705.831 cổ phần).

Trong năm 2018, HĐQT đánh giá cao công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018. Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác của công ty có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có trình độ, năng lực và phẩm chất tốt; có kinh nghiệm về ngành nghề của công ty, quản lý và điều hành công ty tốt. Tuân thủ các chế độ báo cáo và thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo, quyết định của HĐQT.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT, của từng thành viên HĐQT:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018, tổng mức thù lao của HĐQT năm 2018 là 2% lợi nhuận sau thuế = 1.338.000.000 đồng. Phân bổ như sau:

| TT | Họ và tên | Chức danh | Hệ số | Số tiền thù lao (đ) | Ghi chú |
|------------------|-------------------|----------------------------|-------|----------------------|--------------------|
| 1 | Đình Lê Chiến | Chủ tịch HĐQT | 1,2 | 308.768.000 | Chưa trừ thuế TNCN |
| 2 | Trịnh Tiến Bảy | TV- HĐQT; Tổng Giám đốc | 1 | 257.308.000 | Chưa trừ thuế TNCN |
| 3 | Nguyễn Văn Lương | TV- HĐQT: Phó Tổng GD | 1 | 257.308.000 | Chưa trừ thuế TNCN |
| 4 | Nguyễn Xuân Thành | TV- HĐQT độc lập | 1 | 257.308.000 | Chưa trừ thuế TNCN |
| 5 | Võ Thị Cẩm Hương | TV- HĐQT độc lập | 1 | 257.308.000 | Chưa trừ thuế TNCN |
| Tổng cộng | | | | 1.338.000.000 | |

4. Lương, thưởng của Ban TGD và người quản lý khác năm 2018 (đã trừ thuế TNCN).

| TT | Họ và tên | Chức danh | Lương (đ) | Thưởng (đ) |
|----|------------------|--------------------------------|-------------|-------------|
| 1 | Trịnh Tiến Bảy | TV- HĐQT; Tổng Giám đốc | 626.521.000 | 208.786.000 |
| 2 | Nguyễn Văn Lương | TV- HĐQT; Phó Tổng Giám đốc | 407.362.000 | 129.068.000 |
| 3 | Trần Sỹ Phúc | Kế toán trưởng | 393.452.000 | 109.442.000 |
| 4 | Phạm Minh Sơn | Giám đốc CN Tại Bình Phước | 260.564.000 | 77.711.000 |
| 5 | Tiết Ngọc Hòa | Giám đốc CN Tại Biên Hòa | 259.875.000 | 77.739.000 |
| 6 | Trịnh Đình Trọng | Giám đốc CN Tại Vĩnh Cửu | 256.051.000 | 77.704.000 |

5. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------|---------|--|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Đinh Lê Chiến | CT HĐQT | 20/4/2012 | 5/5 | 100% | |
| 2 | Ông Trịnh Tiến Bảy | TV HĐQT | 20/4/2012 | 5/5 | 100% | |
| 3 | Ông Nguyễn Văn Lương | TV HĐQT | 17/1/2017 | 5/5 | 100% | |
| 4 | Ô. Nguyễn Xuân Thành | TV HĐQT | 18/4/2015 | 5/5 | 100% | |
| 5 | Võ Thị Cẩm Hương | TV HĐQT | 23/4/2017 | 5/5 | 100% | |

Nội dung chi tiết các cuộc họp, các Nghị quyết, quyết định đã được báo cáo tại **Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2018** (công ty niêm yết) và đã công bố thông tin theo qui định.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty:

1. Tình hình hoạt động SXKD tại các mỏ đá:

1.1- Mỏ đá Núi Gió: (xã Tân Lợi, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước):

Tổng diện tích được cấp phép khai thác: 18,52 ha.

Trữ lượng được cấp phép khai thác hiện tại: 4.954.000 m³

Công suất khai thác hiện tại: 200.000 m³/năm đá nguyên khối.

Thời hạn khai thác kết thúc theo giấy phép hiện tại: tháng 8 năm 2025

Công ty đang trong quá trình xin giấy phép nâng cấp trữ lượng từ 4.954.000 m³ lên 7.737.000 m³ (trữ lượng huy động đưa vào khai thác là 6.341.678 m³) và công suất khai thác từ 200.000 m³ /năm lên 300.000 m³/năm (đá nguyên khối).

Dự kiến việc xin giấy phép khai thác mới đến tháng 6/2019 sẽ hoàn thành.

Thời hạn khai thác theo giấy phép mới: Dự kiến đến tháng 8/2038.

• **Một số chỉ tiêu chính năm 2018 tại mỏ đá Núi Gió:**

| Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện 2017 | Kế hoạch 2018 | Thực hiện 2018 | Tỷ lệ % TH2018 / TH2017 | Tỷ lệ % TH2018 / KH2018 |
|---|----------------|----------------|---------------|----------------|-------------------------|-------------------------|
| 1- Sản lượng đá tiêu thụ | m ³ | 275.562 | 279.000 | 289.825 | 105,1% | 103,8% |
| 2- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1.000đ | 49.928.080 | 51.265.793 | 52.165.534 | 104,5% | 101,7% |
| 3- Lợi nhuận trước thuế | 1.000đ | 14.720.236 | 13.322.216 | 18.264.539 | 124,1% | 137,1% |

Hiện tại mỏ đá Núi Gió có 3 dây chuyền sản xuất đá. Năm 2018 các chỉ tiêu sản xuất đều tăng so với kế hoạch: sản lượng đá tiêu thụ đạt 103,8%; doanh thu đạt 101,7%, lợi nhuận trước thuế đạt 137,1%.

1.2- Mỏ đá Tân Cang 3: (xã Tam Phước, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai):

Tổng diện tích được cấp phép khai thác: 21,74ha.

Trữ lượng được cấp phép khai thác hiện tại: 6.693.460 m³.

Công suất khai thác hiện tại: 490.000 m³/năm đá nguyên khối.

Thời hạn khai thác kết thúc theo giấy phép hiện tại: tháng 3 năm 2024

Công ty đang trong quá trình xin giấy phép khai thác xuống độ sâu từ coste-60m đến coste-80m và đánh giá lại trữ lượng huy động vào khai thác là: 9.989.201 m³ đá xây dựng (nguyên khối) và công suất khai thác từ 490.000 m³ xuống 488.000 m³/năm (đá nguyên khối). Dự kiến việc xin giấy phép khai thác mới đến tháng 6/2020 sẽ hoàn thành

Thời hạn khai thác theo giấy phép mới: Dự kiến đến tháng 3/2037.

• **Một số chỉ tiêu chính năm 2018 tại mỏ đá Tân Cang 3:**

| Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện 2017 | Kế hoạch 2018 | Thực hiện 2018 | Tỷ lệ % TH2018 / TH2017 | Tỷ lệ % TH2018 / KH2018 |
|---|----------------|----------------|---------------|----------------|-------------------------|-------------------------|
| 1- Sản lượng đá tiêu thụ | m ³ | 417.205 | 462.290 | 572.850 | 137,3% | 123,9 % |
| 2- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1.000đ | 65.166.470 | 68.107.647 | 86.895.345 | 133,3% | 127,6 % |
| 3- Lợi nhuận trước thuế | 1.000đ | 12.201.144 | 8.451.715 | 17.647.477 | 144,6% | 208,8 % |

Hiện tại mỏ có 3 dây chuyền sản xuất đá. Năm 2018 các chỉ tiêu sản xuất đều tăng so với kế hoạch: sản lượng đá tiêu thụ đạt 123,9%, doanh thu đạt 127,6%, lợi nhuận trước thuế đạt 208,8%.

1.3- Mỏ đá Thạnh Phú 2: (xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai):

Tổng diện tích được cấp phép khai thác là 20 ha, độ sâu khai thác coste-80 m

Công suất khai thác hiện tại: 818.000 m³/năm (đá nguyên khối).

Trữ lượng còn lại đến 01/01/2019 là: 8.304.980 m³

Thời gian khai thác dự kiến đến 31/12/2028.

• Một số chỉ tiêu chính năm 2018 tại mỏ đá Thạnh Phú 2:

| Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện 2017 | Kế hoạch 2018 | Thực hiện 2018 | Tỷ lệ % TH2018 / TH2017 | Tỷ lệ % TH2018 / KH2018 |
|---|----------------|----------------|---------------|----------------|-------------------------|-------------------------|
| 1- Sản lượng đá tiêu thụ | m ³ | 1.026.957 | 1.046.400 | 1.103.841 | 107,5% | 105,5 % |
| 2- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1.000đ | 142.526.689 | 147.326.560 | 158.760.226 | 111,4% | 107,7 % |
| 3- Lợi nhuận trước thuế | 1.000đ | 38.975.465 | 40.026.069 | 41.125.670 | 105,5% | 102,7 % |

Hiện tại mỏ có 3 dây chuyền sản xuất đá. Mỏ đá Thạnh Phú 2 có vị trí thuận lợi về đường thủy, nên thị trường tiêu thụ sản phẩm chủ yếu bằng đường thủy (mỏ cách bờ sông Đồng Nai khoảng 200 mét).

Năm 2018 các chỉ tiêu sản xuất đều tăng so với kế hoạch: sản lượng đá tiêu thụ đạt 105,5%, doanh thu đạt 107,7%, lợi nhuận trước thuế đạt 102,7%.

2. Tổng hợp kết quả SXKD năm 2018 của toàn công ty:

| CHỈ TIÊU CHÍNH | ĐVT | THỰC HIỆN 2017 | KẾ HOẠCH 2018 | THỰC HIỆN 2018 | TỈ LỆ % TH2018 / TH2017 | TỈ LỆ % TH2018 / KH2018 |
|--|----------------|------------------|------------------|------------------|-------------------------|-------------------------|
| 1. Tổng sản phẩm đá các loại | m ³ | 1.719.724 | 1.787.690 | 1.966.516 | 114,4% | 110,0% |
| 2. Tổng doanh thu | 1.000đ | 267.783.325 | 270.000.000 | 304.505.558 | 113,7% | 112,8% |
| 2.1- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1.000đ | 257.621.239 | 266.700.000 | 297.821.105 | 115,6% | 111,7% |
| 2.2- Doanh thu hoạt động tài chính | 1.000đ | 9.857.541 | 3.300.000 | 6.682.090 | 67,8% | 202,5% |
| 2.3- Doanh thu hoạt động khác | 1.000đ | 304.545 | 0 | 2.363 | 0,8% | |
| 3. Tổng lợi nhuận trước thuế | 1.000đ | 73.434.725 | 65.000.000 | 83.018.567 | 113,1% | 127,7% |
| <i>Trong đó: Lợi nhuận hoạt động tài chính và lợi nhuận khác</i> | <i>1.000đ</i> | <i>7.537.880</i> | <i>3.200.000</i> | <i>5.980.881</i> | <i>79,3%</i> | <i>186,9%</i> |
| 4. Tổng lợi nhuận sau thuế | 1.000đ | 58.730.199 | 52.000.000 | 66.894.332 | 113,9% | 128,6% |
| 5. Thu nhập b/q NLD/tháng | 1.000đ | 12.000 | 12.000 | 13.000 | 108,3% | 108,3% |
| 6. Cổ tức 2018 theo nghị quyết ĐHĐCĐ | % | 25% | 20% | (*) | | |

(*) Cổ tức năm 2018: Đã tạm ứng đợt 1 (10%/VĐL) bằng tiền mặt. Sau Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 sẽ chia phần còn lại (10%/VĐL) và dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông để chia thêm (10%/VĐL) bằng tiền mặt.

Đánh giá chung: Năm 2018 công tác sản xuất kinh doanh của công ty đạt kết quả tốt, các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao đều hoàn thành vượt mức kế hoạch. Việc thực hiện các nghĩa vụ như thuế, chế độ lương, thưởng cho người lao động đều vượt kế hoạch theo kết

quả SXKD. Công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, công tác vệ sinh môi trường đều được thực hiện tốt theo đúng qui định của pháp luật. Đạt được kết quả trên là nhờ sự nỗ lực, tích cực lao động sản xuất của toàn thể các cấp lãnh đạo và công nhân viên công ty.

III. Kế hoạch SXKD năm 2019:

1. Chương trình kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2019.

Tập trung triển khai và tổ chức thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 2019 và phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu tại hội đồng cổ đông thông qua.

Chỉ đạo, giám sát thường xuyên công tác sản xuất kinh doanh năm 2019. Nắm bắt tình hình để hỗ trợ và phối hợp cùng Ban điều hành Công ty tháo gỡ, kịp thời xử lý những khó khăn vướng mắc, phục vụ cho sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

Đẩy mạnh các hoạt động của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, cùng với Ban điều hành phấn đấu đưa Công ty ngày càng phát triển, hiệu quả.

Nghiên cứu cải tiến công nghệ nghiền sàng đá, để nâng cao hiệu quả sản xuất và chất lượng sản phẩm, tăng giá trị hàng hóa so với hiện tại.

Tìm kiếm thị trường phù hợp để nâng cao tối đa tỷ lệ sản xuất tiêu thụ đá 1x2 trong cơ cấu sản phẩm.

Chú trọng công tác an toàn - vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

Tìm kiếm đầu tư thêm mỏ đá mới và kết hợp tìm kiếm các cơ hội đầu tư khác để tăng thu nhập và phục vụ chiến lược phát triển ổn định dài hạn.

2. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019 toàn Công ty:

Trên cơ sở phân tích tình hình, trước những thuận lợi và khó khăn của thị trường tại các khu vực công ty đang hoạt động SXKD, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 phù hợp nhất với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

| Chỉ tiêu chủ yếu | Thực hiện năm 2018 | Kế hoạch năm 2019 | Tỷ lệ % KH 2019 /TH 2018 |
|---|--------------------|--------------------|--------------------------|
| 1. Tổng Sản phẩm đá các loại: (Đvt: m³) | 1.966.516 | 1.890.500 | 96,1% |
| <i>Trong đó:</i> | | | |
| + mỏ Núi Gió (đá các loại). | 289.825 | 299.000 | 103,2% |
| + mỏ Tân Cang 3 (đá các loại). | 572.850 | 534.900 | 93,4% |
| + mỏ Thạnh Phú 2 (đá các loại). | 1.103.841 | 1.056.600 | 95,7% |
| 2. Tổng Doanh thu (Đvt: 1.000đ). | 304.505.558 | 290.972.220 | 95,6% |
| <i>Trong đó:</i> | | | |
| + Doanh thu sản xuất (mỏ Núi Gió) | 52.165.534 | 54.149.630 | 103,8% |
| + Doanh thu sản xuất (mỏ Tân Cang 3) | 86.895.345 | 82.017.500 | 94,4% |
| + Doanh thu sản xuất (mỏ Thạnh Phú 2) | 158.760.226 | 151.805.090 | 95,6% |

| Chỉ tiêu chủ yếu | Thực hiện năm 2018 | Kế hoạch năm 2019 | Tỉ lệ % KH 2019 /TH 2018 |
|--|--------------------|-------------------|--------------------------|
| + Doanh thu từ hoạt động kinh doanh tài chính và doanh thu khác | 6.684.453 | 3.000.000 | 44,9% |
| 3. Tổng lợi nhuận trước thuế: (Đvt: 1.000đ). | 83.018.567 | 73.656.870 | 88,7% |
| <i>Trong đó:</i> | | | |
| + Lợi nhuận từ SXKD mỏ đá Núi Gió | 18.264.539 | 17.665.660 | 96,7% |
| + Lợi nhuận từ SXKD mỏ đá Tân Cang 3 | 17.647.477 | 15.135.030 | 85,8% |
| + Lợi nhuận từ SXKD mỏ đá Thạnh Phú 2 | 41.125.670 | 38.296.180 | 93,1% |
| + Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tài chính và lợi nhuận khác. | 5.980.881 | 2.860.000 | 47,8% |
| 4. Tổng lợi nhuận sau thuế: (Đvt: 1.000đ). | 66.894.332 | 58.926.000 | 88,1% |
| 5. Thu nhập b/q NLD/tháng: (Đvt: 1.000đ). | 13.000 | 13.000 | 100,0% |
| 6. Cổ tức dự kiến năm 2019 (%) | | 20% | |

3. Dự báo rủi ro và biện pháp phòng ngừa

- Năm 2019 dự báo tình hình thế giới cũng như trong nước còn có những diễn biến phức tạp, khó lường, chứa đựng nhiều rủi ro. Việc thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2019 có thể đối diện với các rủi ro sau:

+ Rủi ro thị trường: Công ty hiện có 3 mỏ đá nằm tại 3 địa bàn khác nhau, sự cạnh tranh từng khu vực cũng khác nhau, khu mỏ đá Tân Cang 3 có nhiều mỏ cùng khai thác, sự cạnh tranh rất cao, bên cạnh đó là qui định về giám sát chặt chẽ tải trọng xe ô tô tải của tỉnh Đồng Nai là những yếu tố có ảnh hưởng đến thị trường và sản lượng tiêu thụ. Mỏ đá Thạnh Phú 2 tiêu thụ chủ yếu đường sông, mức cạnh tranh ít hơn, tuy nhiên vẫn phải qua khâu vận chuyển đường bộ đến xà lan, việc giám sát tải trọng sẽ ảnh hưởng đến tiêu thụ. Mỏ đá Núi Gió sự cạnh tranh chưa cao, nhưng thị trường tiêu thụ còn hạn hẹp và chưa ổn định. Công ty cần tăng cường công tác tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường, các chế độ khuyến mãi khách hàng nhằm đảm bảo cho kế hoạch tiêu thụ năm 2019.

+ Rủi ro về biến động giá cả thị trường: Giá cả nguyên, nhiên, vật liệu ... đầu vào có biến động ngoài dự kiến; giá bán sản phẩm đầu ra biến động theo chiều hướng bất lợi của thị trường sẽ là những rủi ro có ảnh hưởng tới doanh thu, lợi nhuận của công ty. Công ty cần tìm nhiều nguồn cung ứng các yếu tố đầu vào, các khách hàng đầu ra để đảm bảo ổn định chi phí sản xuất và giá bán sản phẩm bình quân.

+ Rủi ro nợ khó đòi: Để đảm bảo sản lượng tiêu thụ, việc bán hàng phải kết hợp cả hai hình thức thanh toán trước và thanh toán sau. Thanh toán sau có tính rủi ro, do đó công ty cần xác định rõ, kỹ lưỡng về năng lực hoạt động và khả năng tài chính... của khách hàng.

+ Rủi ro về an toàn lao động: Nguy cơ mất an toàn trong sản xuất trong ngành nghề của công ty là rất cao, khi xảy ra sẽ gây thiệt hại khó lường. Do đó công ty cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, về an toàn lao động, tổ chức huấn luyện định kỳ về kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng trong lao động sản xuất, nâng cao ý thức, nhận thức về an toàn lao động cho toàn thể người lao động.

4. Kết luận:

Năm 2018 HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và cùng với Ban điều hành giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh trong các hoạt động của công ty. Đây là một trong những yếu tố quan trọng, giúp cho các hoạt động SXKD được thuận lợi; góp phần vào việc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD mà Đại hội đồng cổ đông năm 2018 giao.

Các vấn đề khác như an toàn lao động, vệ sinh môi trường, chế độ, quyền lợi người lao động, nghĩa vụ đối với nhà nước, công tác xã hội Công ty đều thực hiện tốt.

Trên cơ sở thực hiện của năm 2018, cũng như dự báo mức tiêu thụ tại thị trường khu vực, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 là phù hợp với tình hình thực tế. HĐQT công ty sẽ bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 để chỉ đạo Ban điều hành, các bộ phận quản lý, các đơn vị trực thuộc, đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2019, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu.

**TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐINH LÊ CHIẾN